

Mỏ Cày Nam, ngày 11 tháng 12 năm 2023

Số: 281/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 399/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị C khai không có nên không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung:** ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị C khai không có nên không xem xét giải quyết.

- **Về nợ chung:** ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị C khai không có nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Trần Minh T tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông Trần Minh T đã nộp theo biên lai thu số 0001250 ngày

17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, hoàn lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng cho ông Trần Minh T theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- UBND xã Định Thủy;
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Diễm